

Phụ lục

**DỰ KIẾN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024 GIAO CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ
TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG (Lũy kế thực hiện hết năm 2024)**

(Kèm theo Thông báo số /TB-BNN-VPDP ngày tháng năm 2024
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tỉnh, thành phố	Số đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ XD NTM (đơn vị)	Số huyện được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao (huyện)	Tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM (%)	Tỷ lệ xã NTM nâng cao (%)	Tỷ lệ xã NTM kiểu mẫu (%)
	TỔNG SỐ	342	40	80.0	39.6	10.2
1	Hà Giang	1		32.6	5.3	
2	Tuyên Quang	1		70.5	10.5	5.8
3	Cao Bằng			12.2		
4	Lạng Sơn	1		59.1	26.2	7.5
5	Lào Cai	2		56.7	20.8	4.2
6	Yên Bái	4		76.7	37.4	11.3
7	Thái Nguyên	6		95.2	34.2	8.3
8	Bắc Kạn	1		34.7	15.2	
9	Phú Thọ	7		71.9	15.6	0.7

TT	Tỉnh, thành phố	Số đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ XD NTM (đơn vị)	Số huyện được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao (huyện)	Tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM (%)	Tỷ lệ xã NTM nâng cao (%)	Tỷ lệ xã NTM kiểu mẫu (%)
10	Bắc Giang	8		86.8	41.8	11.4
11	Hòa Bình	3		65.9	35.3	2.4
12	Sơn La	1		37.2	14.3	1.4
13	Lai Châu	1		50.0		
14	Điện Biên			20.0	13.0	
15	Hà Nội	18	6	100	51.6	19.1
16	Hải Phòng	8		100	100.0	67.2
17	Quảng Ninh	13	4	100	59.2	31.6
18	Hải Dương	12		100	39.9	10.7
19	Hưng Yên	10	1	100	83.5	27.3
20	Vĩnh Phúc	5	1	100	41.2	10.8
21	Bắc Ninh	6		100	34.3	1.4
22	Hà Nam	6		100	31.3	22.9

TT	Tỉnh, thành phố	Số đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ XD NTM (đơn vị)	Số huyện được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao (huyện)	Tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM (%)	Tỷ lệ xã NTM nâng cao (%)	Tỷ lệ xã NTM kiểu mẫu (%)
23	Nam Định	10	3	100	97.3	21.3
24	Ninh Bình	8	2	100	54.6	19.3
25	Thái Bình	8	1	100	16.9	0.4
26	Thanh Hoá	14	2	81.7	26.3	10.8
27	Nghệ An	10		79.3	34.7	5.5
28	Hà Tĩnh	13	3	100	49.7	9.9
29	Quảng Bình			76.6	9.2	2.0
30	Quảng Trị	4	1	76.2	19.5	6.5
31	Thừa Thiên Huế	4		85.1	15.0	2.5
32	Đà Nẵng	1		100	63.6	18.2
33	Quảng Nam	5		68.9	24.8	5.3
34	Quảng Ngãi	4		69.6	20.4	1.0
35	Bình Định	7		82.6	38.9	6.7

TT	Tỉnh, thành phố	Số đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ XD NTM (đơn vị)	Số huyện được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao (huyện)	Tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM (%)	Tỷ lệ xã NTM nâng cao (%)	Tỷ lệ xã NTM kiểu mẫu (%)
36	Phú Yên	2		78.3	26.2	1.5
37	Khánh Hòa	1		75.0	42.0	1.4
38	Ninh Thuận	2		74.5	45.7	
39	Bình Thuận	2		81.7	25.0	3.9
40	Đắk Lắk	1		56.3	9.4	
41	Đắk Nông	1		66.7	12.5	
42	Gia Lai	3		56.0	3.9	
43	Kon Tum	1		62.4	20.8	5.7
44	Lâm Đồng	12	2	100	43.9	15.9
45	TP Hồ Chí Minh	5	1	100	100	
46	Bình Dương	6		100	92.7	12.2
47	Bà Rịa - Vũng Tàu	8	2	100	78.7	21.3
48	Đồng Nai	10	2	100	90.8	24.2

TT	Tỉnh, thành phố	Số đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ XD NTM (đơn vị)	Số huyện được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao (huyện)	Tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM (%)	Tỷ lệ xã NTM nâng cao (%)	Tỷ lệ xã NTM kiểu mẫu (%)
49	Bình Phước	6		93.0	33.8	2.5
50	Tây Ninh	5		95.8	47.1	10.3
51	Long An	8	2	88.2	35.2	4.2
52	Tiền Giang	11	2	100	42.3	10.6
53	Bến Tre	3		80.6	39.3	8.0
54	Trà Vinh	9	2	100	60.0	10.6
55	Vĩnh Long	3		90.8	40.5	5.1
56	Cần Thơ	4	1	100	100	22.2
57	Hậu Giang	5		82.4	35.7	11.9
58	Sóc Trăng	4		90.0	33.3	5.6
59	An Giang	3	1	73.6	48.1	
60	Đồng Tháp	11		100	39.1	4.3
61	Kiên Giang	9		100	27.6	2.6

TT	Tỉnh, thành phố	Số đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ XD NTM (đơn vị)	Số huyện được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao (huyện)	Tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM (%)	Tỷ lệ xã NTM nâng cao (%)	Tỷ lệ xã NTM kiểu mẫu (%)
62	Bạc Liêu	3	1	100	40.8	12.2
63	Cà Mau	2		75.6	21.0	1.6